**DANH MỤC BỆNH VÀ CHỈ ĐỊNH ĐƯỢC THỰC HIỆN NỘI SOI TAI – MŨI – HỌNG**

***Theo Quyết định số: 5643/QĐ-BYT, ngày 31 tháng 12 năm 2015***

**VỀ VIỆC BAN HÀNH TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN “HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ MỘT SỐ BỆNH VỀ TAI MŨI HỌNG”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Danh mục bệnh** | **Chỉ định nội soi** |
| **Phần 1: Tai** |  |
| Liệt dây thần kinh VII ngoại biên | Không |
| Nghe kém ở trẻ em | Không |
| Viêm tai ứ dịch ở trẻ em | Nội soi tai mũi họng |
| Viêm tai giữa mạn trẻ em | Nội soi tai |
| Viêm tai giữa mạn tính | Không |
| Bệnh ménière | Không |
| Bệnh tai ngoài | Không |
| Viêm tai giữa mạn tính có cholesteatoma | Nội soi tai |
| Điếc đột ngột | Không |
| Vỡ xương đá | Không |
| Xốp xơ tai | Nội soi tai |
| Ù tai | Không |
| Chóng mặt | Không |
| **Phần 2: Mũi xoang** |  |
| Viêm mũi xoang trẻ em | Nội soi mũi |
| U lành tính mũi xoang | Nội soi mũi |
| Viêm mũi xoang dị ứng | Nội soi mũi |
| Viêm mũi xoang mạn tính | Nội soi mũi |
| Bệnh polyp mũi | Nội soi mũi |
| Papilloma (u nhú) mũi xoang | Nội soi mũi |
| Viêm mũi xoang cấp tính | Nội soi mũi |
| Ngạt mũi | Nội soi mũi |
| Viêm mũi xoang do nấm | Không |
| U ác tính mũi xoang | Không |
| U xơ mạch vòm mũi họng | Nội soi mũi |
| **Phần 3: Họng - Thanh quản** |  |
| Viêm mũi họng cấp tính | Không |
| Viêm V.A cấp và mạn tính | Nội soi mũi |
| Viêm amidan cấp và mạn tính | Không |
| Ngủ ngáy và hội chứng tắc nghẽn thở trong khi ngủ | Không |
| Viêm họng cấp tính | Nội soi họng |
| Viêm họng mạn tính | Không |
| Viêm thanh quản cấp tính | Nội soi thanh quản |
| Viêm thanh quản mạn tính | Nội soi họng, thanh quản |
| Lao thanh quản | Nội soi họng, thanh quản |
| Papilloma thanh quản | Nội soi họng, thanh quản |
| Trào ngược dạ dày thực quản | Nội soi thanh quản |
| Rối loạn giọng | Nội soi thanh quản |
| Nấm thanh quản | Nội soi thanh quản |
| **Phần 4: Cấp cứu** |  |
| Viêm xương chũm cấp tính trẻ em | Không |
| Viêm thanh quản cấp tính hạ thanh môn | Nội soi thanh, khí quản |
| Mềm sụn thanh quản | Nội soi thanh quản |
| Viêm tai giữa cấp tính trẻ em | Nội soi tai |
| Dị vật đường thở | Nội soi thanh, khí, phế, quản |
| Chấn thương thanh khí quản | Nội soi thanh, khí quản |
| Sẹo hẹp thanh khí quản | Nội soi thanh, khí quản |
| Liệt cơ mở thanh quản | Nội soi thanh quản |
| Dị vật đường ăn | Nội soi thực quản |
| Viêm phù nề thanh thiệt cấp tính | Nội soi thanh quản |
| **Phần 5: Đầu mặt cổ** |  |
| Ung thư lưỡi | Không |
| U tuyến nước bọt | Không |
| Nhiễm trùng khoang cổ sâu | Không |
| Khối u vùng cổ | NS họng, thanh KQ, thực quản |
| Ung thư hạ họng | Nội soi thanh quản |
| Nang và rò khe mang I | Không |
| Nang và rò khe mang II | Không |
| Nang và rò túi mang IV (rò xoang lê) | Không |
| Nang rò giáp lưỡi | Không |
| Ung thư thanh quản | Nội soi thanh quản |
| U lympho ác tính không hodgkin vùng đầu cổ | Không |
| Ung thư vòm mũi họng | Nội soi mũi |
| Ung thư tuyến giáp | Không |
| Hội chứng đau nhức sọ mặt | Không |
| Xử trí vết thương vùng mặt | Không |
| Xử trí vết thương vùng cổ | Nội soi thanh quản, thực quản |